

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HÌNH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2022

V/v tranh chấp: Xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Thái;
2. Bà Trần Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc “Xin ly hôn”, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 20/2022/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngũ Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện SH tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Lê Sỹ Kh, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện SH tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Ngũ Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Ngũ Thị T và anh Lê Sỹ Kh tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An vào ngày 17/6/2013. Quá trình chung sống hòa Tận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, vì vậy vợ chồng vào Phú Yên sinh sống, nhưng vẫn không hòa hợp, anh Kh bỏ bê không chăm lo cho vợ con, sống ly thân đã 6 năm. Xét thấy mâu Tẫn

vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T đã khởi kiện xin ly hôn anh Kh năm 2021, nhưng anh Kh không chịu về giải quyết, chị T cũng muốn cho anh Kh một cơ hội nên đã rút đơn khởi kiện, nhưng quan hệ hôn nhân không có sự thay đổi tốt hơn, vì vậy chị T tiếp tục khởi kiện xin ly hôn anh Kh.

Về con chung: Có một con chung là Lê Hồng Th, sinh ngày 18/8/2013. Khi ly hôn chị T xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Sỹ Kh đã được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có mặt nên không có lời trình bày. Tuy nhiên, theo nội dung tin nhắn trên ứng dụng Zalo giữa chị T và anh Kh do chị T in ra từ máy điện thoại của chị T và cung cấp cho tòa án, thể hiện việc anh Kh đều biết thông tin tòa án tổng đạt cho anh về việc giải quyết vụ án, anh Kh đồng ý giải quyết vắng mặt, xin nuôi con, còn nếu con ở với chị T thì anh Kh sẽ cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm; xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, T thập đầy đủ chứng cứ tài liệu cần thiết để giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn có nội dung chuyện trò thể hiện đồng ý giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, chị T được ly hôn với anh Kh; giao con chung Lê Hồng Th cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con, tài sản nguyên đơn không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Chị Ngũ Thị T có đơn xin ly hôn anh Lê Sỹ Kh có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã E, huyện SH tỉnh Phú Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng dân sự: Bị đơn Lê Sỹ Kh vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ, và theo nội dung tin nhắn trên ứng dụng Zalo giữa chị T và anh Kh do chị T in ra từ máy điện thoại của chị T, cung cấp cho tòa án là thông điệp dữ liệu điện tử quy định tại điểm a khoản 1

Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự, là chứng cứ để giải quyết vụ án, thể hiện việc anh Kh đều biết thông tin tòa án tổng đạt cho anh về việc giải quyết vụ án, anh Kh đồng ý giải quyết vắng mặt, nên căn cứ quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Kh.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T trình bày vợ chồng phát sinh mâu Tẫn, không chung sống đã nhiều năm nay, đã từng khởi kiện xin ly hôn sau đó rút đơn để vợ chồng có cơ hội hàn gắn nhưng anh Kh không quay về chung sống, là phù hợp với Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hình. Anh Kh không có lời trình bày, nhưng theo nội dung tin nhắn trên ứng dụng Zalo giữa chị T và anh Kh, thể hiện việc anh Kh đồng ý giải quyết vắng mặt, xin nuôi con, còn nếu con ở với chị T thì anh Kh sẽ cấp dưỡng nuôi con, chứng tỏ quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh Kh đã có mâu Tẫn trầm trọng, không còn quan tâm đến nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình: **“19. *Tình nghĩa vợ chồng***

1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.”

Vì vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Lê Sỹ Kh của chị Ngũ Thị T, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Chị T và anh Kh có một con chung là Lê Hồng Th sinh ngày 18/8/2013, anh Kh và chị T đều có nguyện vọng nuôi con, tuy nhiên con có lời khai trình bày mong muốn, nguyện vọng được ở cùng mẹ, anh Kh có tin nhắn với chị T thể hiện nếu chị T nuôi con thì anh Kh sẽ cấp dưỡng nuôi con nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng là tự nguyện nên cần ghi nhận

Theo quy định của pháp luật, anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con, khi cần thiết chị T và anh Kh đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản: Chị T trình bày không có và không yêu cầu giải quyết. Anh Kh vắng mặt được quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết về tài sản trong vụ án khác khi có căn cứ và có yêu cầu.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị T phải chịu toàn bộ 300.000 đồng án phí sơ thẩm xin ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Việc đề xuất giải quyết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngũ Thị T. Chị Ngũ Thị T được ly hôn anh Lê Sỹ Kh.

Về con chung: Giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Lê Hồng Th, sinh ngày 18/8/2013 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Chị T không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con, khi cần thiết chị T và anh Kh đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản: Chị T trình bày không có và không yêu cầu giải quyết. Anh Kh vắng mặt được quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết về tài sản trong vụ án khác khi có căn cứ và có yêu cầu.

Về án phí: Chị Ngũ Thị T phải chịu 300.000^d án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí nộp trước tại biên lai T tiền số 0001148 ngày 10/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hình, chị T đã thi hành xong phần án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h.Sông Hình;
- Các đương sự;UBND xã Tân Hương;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Đông

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

